

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý
Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn tỉnh
Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND
ngày 06/12/2006 của UBND tỉnh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật của HĐND và UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc
biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Thông tư số 02/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng về
việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng
thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng
bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Thông tư liên tịch 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT
ngày 15/9/2008 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài
chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn
thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng
đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Thông tư số 12/2009/TT-BNN ngày 06/3/2009 của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản
xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006-2010;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 27/TTr-BDT ngày
12/6/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý Chương trình
phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm

theo Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 của UBND tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm b Điều 1:

“Các xã, thôn/ấp có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được phê duyệt theo các Quyết định của cấp có thẩm quyền”.

2. Bổ sung khoản 3 Điều 2:

“Điều 2: Quy định về phân cấp quản lý, thực hiện chương trình

3. Cấp xã: không thành lập Ban chỉ đạo Chương trình 135, mà chỉ thành lập Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ chương trình được phân cấp cho xã làm chủ đầu tư”.

3. Sửa đổi tiêu đề Điều 3, như sau:

“Điều 3. Một số nguyên tắc cơ bản

1. Chương trình 135 giai đoạn II được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, huy động đóng góp ... UBND huyện có trách nhiệm huy động nguồn lực của các chương trình dự án khác trên địa bàn để lồng ghép vào chương trình nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất.

2. Trên cơ sở nguồn vốn của Trung ương phân bổ về theo định mức số xã, thôn, ấp được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào tiêu chí phân bổ vốn dựa trên các yếu tố: số hộ nghèo, vị trí địa lý, diện tích, dân số, điều kiện đặc thù của từng xã, thôn ấp để phân bổ vốn và không mang tính bình quân, chia đều.

3. Các công trình, dự án được đưa vào kế hoạch thực hiện đầu tư phải bố trí vốn để hoàn thành dứt điểm, thời gian thực hiện tập trung 1 năm, tối đa không quá 2 năm.

4. Thực hiện chương trình phải dân chủ công khai từ cơ sở, phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân trong quá trình thực hiện. UBND cấp xã thông báo công khai về đối tượng thụ hưởng, định mức vốn các dự án hàng năm bằng các hình thức: tổ chức họp dân để phổ biến, truyền thanh, thông báo tại trụ sở UBND xã và văn phòng làm việc các thôn, ấp. Việc lập kế hoạch và chọn công trình theo thứ tự ưu tiên phải theo ý kiến thống nhất của người dân, sau đó tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt.

5. Từ năm 2009 trở đi, UBND các huyện phải thực hiện phân cấp 100% nhiệm vụ của công trình cho các xã làm chủ đầu tư dự án phát triển cơ sở hạ tầng và có trách nhiệm hướng dẫn, tăng cường cán bộ giúp đỡ các xã trực tiếp quản lý các chương trình dự án được phân cấp”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

“Điều 4. Quy định về Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án

Thực hiện theo toàn bộ nội dung quy định tại Mục II, Phần II: Tổ chức quản lý dự án của Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008. Riêng phần Ban giám sát xã thì thực hiện theo Mục C

Khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

“Điều 5. Kế hoạch vốn và nguồn vốn thực hiện

Thực hiện theo toàn bộ nội dung quy định tại Mục III, Phần II: sử dụng nguồn vốn đầu tư của Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 6.

“Điều 6. Tổ chức thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010

Thực hiện theo toàn bộ nội dung quy định tại Mục I, Phần II: cơ chế thực hiện các dự án của Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008.

Riêng dự án phát triển sản xuất thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 12/2009/TT-BNN ngày 06/3/2009 hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006-2010 và Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 06/02/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật tạm thời để thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“Điều 8. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình:

1. Báo cáo định kỳ hàng quý, năm thực hiện theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010

a) Cơ quan Thường trực Chương trình 135 cấp huyện tổng hợp, gửi báo cáo theo đúng thời gian đã được quy định của cơ quan Thường trực Chương trình 135 tỉnh. Ngoài ra, thực hiện các báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

b) Ban Dân tộc - cơ quan Thường trực Chương trình 135 giai đoạn II có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng quý, năm về tình hình thực hiện gửi cơ quan Thường trực Chương trình 135 Trung ương và UBND tỉnh.

2. Kết thúc năm kế hoạch và kết thúc chương trình, UBND các huyện lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II gửi về Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

“Điều 9. Tổ chức phân công nhiệm vụ

1. Xử lý những vấn đề chuyển tiếp: thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008.

2. Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ:

a) Cấp tỉnh: UBND tỉnh giao Ban Dân tộc tỉnh làm cơ quan Thường trực Chương trình. Cơ quan Thường trực chương trình chủ trì phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tham mưu giúp UBND quản lý có nhiệm vụ:

- Thống nhất với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn các huyện lập kế hoạch hàng năm, tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện từng năm trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh;

- Tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình 135 các huyện gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính để thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn;

- Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương; chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành hướng dẫn phù hợp với điều kiện ở địa phương;

- Thực hiện một số nội dung dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng khi được UBND tỉnh giao;

- Chủ trì giúp Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu của tỉnh tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo theo quy định của tỉnh và Cơ quan Thường trực Chương trình 135 Trung ương.

b) Cấp huyện: UBND huyện căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch vốn và nhiệm vụ hàng năm của chương trình được UBND tỉnh giao, chủ động cân đối vốn cho từng dự án, hạng mục công trình (bao gồm cả các nguồn lực khác tại địa phương). UBND huyện tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các đơn vị được chỉ định thực hiện chương trình, UBND các xã thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao;

Các phòng, ban chức năng của huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án huyện, Phòng Kinh tế, Kho bạc Nhà nước huyện ...) phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao. Đảm bảo đầu tư đúng đối tượng, mục tiêu của chương trình một cách nhanh chóng và thuận lợi nhằm đạt được hiệu quả cao;

Sau khi giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện của chương trình cho từng dự án, từng hạng mục công trình, UBND huyện tổng hợp gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

c) Đối với cấp xã: căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch vốn và mục tiêu, nhiệm vụ được UBND huyện giao để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án đúng đối tượng, mục tiêu theo quy định trên địa bàn xã”.

Điều 2. Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên, các nội dung khác thực hiện theo Quy định về quản lý thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định 115/2006/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 của UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND xã thuộc đối tượng thụ hưởng Chương trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC, XD, NN và PTNT, UBND (thay b/c);
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT;
- Như điều 3;
- Thành viên BCĐ theo Quyết định 133;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, CV: các khối, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT(qđ070-09).

